

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ về chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ về chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TU; tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương và Nhân dân trong công tác chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất lao động, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Yêu cầu

a) Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp;

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện;

c) Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng dần tỷ trọng lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; giảm dần tỷ trọng lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; giải quyết hiệu quả lao động dư thừa, giảm dần người dân sống phụ

thuộc vào nông nghiệp tại nông thôn; hình thành cơ cấu lao động hợp lý, phù hợp với định hướng về chuyển dịch cơ cấu kinh tế đồng bộ với chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp của thành phố; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trang bị các kỹ năng cần thiết về kỹ thuật, công nghệ cho người lao động, đáp ứng yêu cầu kinh tế phi nông nghiệp; thu hút, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật, tăng năng suất lao động; nâng cao giá trị của các ngành kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2026 - 2030, tỷ lệ lao động khu vực nông nghiệp (nông, lâm nghiệp và thủy sản) chuyển dịch sang phi nông nghiệp (công nghiệp, xây dựng và dịch vụ) bình quân 0,54%/năm; cụ thể:

- a) Năm 2026 là 38,73%;
- b) Năm 2027 là 38,08%;
- c) Năm 2028 là 37,43%;
- d) Năm 2029 là 36,79%;

đ) Đến cuối năm 2030, tỷ lệ lao động khu vực nông nghiệp còn 36,15% tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế thành phố.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ, sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố và địa phương có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền thường xuyên trên phương tiện thông tin đại chúng về tình hình chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương, kết quả triển khai thực hiện các hoạt động có liên quan đến công tác chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động nông thôn; trong đó, chú trọng tuyên truyền về mô hình, đơn vị, doanh nghiệp tạo nhiều việc làm cho lao động khu vực nông nghiệp chuyển đổi nghề nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp.

2. Tái cơ cấu chuyển đổi nghề nông nghiệp sang phi nông nghiệp

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố và địa phương có liên quan:

a) Đẩy nhanh quá trình đô thị hóa ở nông thôn, chuyển dịch nhanh đất nông nghiệp sang phi nông nghiệp gắn với đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; kêu gọi đầu tư và hình thành các chợ, trung tâm thương mại tại các địa phương để chuyển dịch cơ cấu lao động và sớm thay đổi diện mạo đô thị tại nông thôn;

b) Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, nuôi, trồng nhằm tăng năng suất, chất lượng, hạn chế tối đa sức lao động của người nông dân; khuyến khích đầu tư nhà máy chế biến sản phẩm nông nghiệp theo dây chuyền khép kín

từ nuôi, trồng đến chế biến, tăng khả năng cạnh tranh nông sản tươi và nông sản chế biến thành phẩm; mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước, làm cơ sở chuyển đổi nghề nông nghiệp sang nghề phi nông nghiệp;

c) Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, làm tốt vai trò là trung tâm dịch vụ khoa học, kỹ thuật để sản xuất và chế biến sản phẩm nông nghiệp, thủy sản của vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

d) Quan tâm phát triển từng loại hình dịch vụ trong nông thôn (dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ thương mại, dịch vụ kỹ thuật). Khuyến khích hộ nông dân, trang trại, các thành phần kinh tế tham gia liên kết sản xuất tập trung để mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh; tăng cường cơ giới hóa các khâu của quy trình sản xuất nông nghiệp; phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản, vận chuyển sau thu hoạch nhằm thực hiện cơ khí hóa nông nghiệp và điện khí hóa nông thôn. Gắn phát triển ngành nghề nông thôn với các loại hình dịch vụ, du lịch, tạo môi trường thuận lợi để phát triển các loại hình doanh nghiệp ở nông thôn, sử dụng nguyên liệu và lao động địa phương;

đ) Có chính sách thu hút đầu tư trong nông nghiệp công nghệ cao tại nông thôn; phát triển, mở rộng quy mô sản xuất, chế biến, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản để thu hút, ưu tiên giải quyết lao động tại chỗ ở địa phương;

e) Tập trung nguồn vốn từ ngân sách nhà nước xây dựng các công trình hạ tầng quan trọng; hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố và địa phương có liên quan:

a) Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ưu tiên đầu tư phát triển các ngành nghề đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động có trình độ chuyên môn cao;

b) Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động ở nông thôn;

c) Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh trung học cơ sở vào học nghề, phát triển nguồn lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu lao động cho doanh nghiệp và địa phương;

d) Xây dựng các mô hình liên kết, phối hợp đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, trên cơ sở trách nhiệm xã hội và lợi ích giữa các bên liên quan; đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và tuyển dụng lao động sau học nghề vào làm việc tại doanh nghiệp;

đ) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại vùng nông thôn, ưu tiên đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn;

e) Mở rộng, liên kết, hợp tác với các địa phương trong nước và nước ngoài về đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp;

g) Hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, tập trung đào tạo, chuyển giao quy trình sản xuất nông nghiệp tiên tiến, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh.

4. Giải quyết việc làm cho lao động phi nông nghiệp

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố, sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố và địa phương có liên quan:

a) Thường xuyên cập nhật nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, thông tin đã được phân tích, được dự báo, công bố của Trung ương và thành phố về nhu cầu sử dụng lao động phi nông nghiệp. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động đã được chuyển đổi nghề nông nghiệp sang nghề phi nông nghiệp;

b) Mở rộng thị trường lao động, giải quyết việc làm; khuyến khích thanh niên, phụ nữ khởi nghiệp, lập nghiệp; thực hiện tốt chính sách vay vốn để người lao động tự tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân;

c) Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm trực tuyến hoặc trực tiếp để doanh nghiệp và người lao động gặp gỡ, đối thoại; tư vấn, giới thiệu việc làm theo yêu cầu của người sử dụng lao động, ưu tiên tuyển dụng lao động của thành phố.

5. Bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống tại các địa phương, gắn với thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP)

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch thành phố, sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố và địa phương có liên quan:

- Xây dựng đề án về giữ gìn, bảo tồn và phát triển các làng nghề, nhất là những làng nghề truyền thống mang tính đặc trưng, đặc thù riêng của từng địa phương;

- Có chính sách khuyến khích đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm từ các làng nghề, làng nghề truyền thống;

- Quan tâm phát triển sản phẩm OCOP; tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, xúc tiến thương mại và triển khai, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp để thực hiện

hiệu quả việc phát triển, quảng bá sản phẩm OCOP; tiếp tục rà soát, hỗ trợ các sản phẩm làng nghề có tiềm năng, cải tiến chất lượng, mẫu mã để nâng tầm các sản phẩm OCOP được gắn sao;

- Kết hợp phát triển kinh tế địa phương, hoạt động du lịch, kinh doanh dịch vụ với phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống của từng địa phương. Đưa các làng nghề, làng nghề truyền thống vào hệ thống điểm du lịch của thành phố để giới thiệu, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, tạo điều kiện cho các làng nghề, làng nghề truyền thống phát triển bền vững;

- Khuyến khích các làng nghề truyền thống tiếp tục duy trì, phát huy, truyền nghề, dạy nghề cho người trong gia đình, dòng họ, người tại địa phương; chú trọng phát triển làng nghề trở thành cơ sở thu hút nhiều lao động, nhất là lao động nhân rỗi ở nông thôn đến học nghề và có việc làm ổn định;

- Điều tra, khảo sát, thống kê, thuê chuyên gia xây dựng đề án, kế hoạch các nội dung phục vụ công tác phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề, bảo tồn phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố và địa phương có liên quan hướng dẫn thủ tục đăng ký độc quyền hoặc sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp để giữ thương hiệu và nâng cao giá trị của sản phẩm các làng nghề, làng nghề truyền thống, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để đưa sản phẩm thủ công mỹ nghệ và hàng hóa truyền thống ra thị trường trong nước và quốc tế.

6. Cụ thể hóa và ban hành chính sách đặc thù

Sở, ban ngành thành phố chủ động nghiên cứu, đề xuất, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách đặc thù của thành phố để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp theo hướng khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn và dịch vụ, hỗ trợ đào tạo nghề cho người dân tộc thiểu số, học nghề phi nông nghiệp cho người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nông nghiệp; hỗ trợ vay vốn thực hiện đề án bảo tồn phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước của địa phương hằng năm, nguồn xã hội hóa, nguồn tài trợ, nguồn tài chính hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, sở, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Đưa mục tiêu chuyển dịch cơ cấu lao động vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

hàng năm; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Sở, ban ngành thành phố, địa phương có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Định kỳ (**ngày 05 tháng 12 hàng năm**) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp của Ủy ban nhân dân thành phố. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐNDTP;
- CT, PCT UBNDTP;
- Ban TGDVTU;
- Tổ chức CTXHTP;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND xã, phường;
- VP UBNDTP (2BC,3C);
- Lưu: VT (NVDuân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khởi